



Nhân thân:

- Theo Bản án số 06 ngày 15.01.2009 bị cáo bị TAND quận Thanh Khê xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999.

- Theo Bản án số 09 ngày 20.02.2009, bị cáo bị TAND quận Sơn Trà xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 BLHS 1999.

- Theo Bản án số 95 ngày 06.10.2009, bị cáo bị TAND quận Hải Châu xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 BLHS 1999.

- Theo Bản án số 114 ngày 27.11.2009, bị cáo bị TAND quận Hải Châu xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999.

- Theo Bản án số 30 ngày 31.3.2010, bị cáo bị TAND quận Hải Châu xử phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 BLHS 1999.

Bị cáo hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt)*

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Ông **Võ Viết H** – sinh năm 1954; Địa chỉ: Tổ 33, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, là cha ruột của bị cáo Võ Anh V1. *(Có mặt)*

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm: 1967. Địa chỉ: 582/1 Hoàng Diệu, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt)*

*\* Bị hại:*

- Anh Phan Văn L, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Số 111 đường Nguyễn KhA Toàn, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng *(Vắng mặt)*.

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1995. Nơi ĐKKHKT: Tổ Đoàn Kết 10, thôn Chim Sơn, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng N *(Vắng mặt)*.

- Ông Doãn Hoài N, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Số 170 Thanh Thủy, phường Thanh Bình, quận Hải châu, thành phố Đà Nẵng *(Vắng mặt)*.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Võ Thị A, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ 21, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng *(Vắng mặt)*.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 05 đến ngày 09.7.2020, trên địa bàn quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Võ Anh V1 đã nhiều lần điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio, BKS 43D1-574.58 đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể:

- Lần 01: Khoảng 21 giờ ngày 05.7.2020, V1 điều khiển xe đi đến trước nhà số 111 Nguyễn KhA Toàn, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, phát hiện trên xe mô tô của anh Phan Văn L đang dựng trước nhà, có 01 máy bơm nước hiệu Daphovina và 01 túi xách đựng đồ nghề lao động. V1 trộm cắp đem

về nhà cất giấu. Sáng ngày 06.7.2020, V1 đem đến đường Đoàn Thị Điểm, thành phố Đà Nẵng, bán cho 01 người phụ nữ tên Me lấy số tiền 280.000 đồng, đã tiêu xài hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 188/KL-HĐĐG ngày 29.9.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Hải Châu, kết luận: 01 máy bơm hiệu Daphovina và một số dụng cụ lao động đã qua sử dụng có tổng trị giá là 3.551.000 đồng.

- Lần 02: Khoảng 15 giờ ngày 06.7.2020, V1 điều khiển xe đi đến trước nhà số 70 Thanh Thủy, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, phát hiện trên xe mô tô của anh Nguyễn Văn D đang dựng trước nhà, trên xe có 01 cái thang xếp và 01 túi xách, bên trong có 02 bộ TV Box và 03 modem wifi. V1 trộm cắp và đem đến bán cho người phụ nữ tên Me, lấy số tiền 420.000 đồng, đã tiêu xài hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 182/KL-HĐĐG ngày 23.9.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Hải Châu, kết luận: 01 thang xếp, 02 bộ TV Box, 03 modem wifi và 01 túi xách nêu trên có tổng trị giá là 6.698.000 đồng.

- Lần 03: Khoảng 11 giờ ngày 09.7.2020, V1 điều khiển xe đi đến trước nhà anh Doãn Hoài N (sinh năm: 1975) - tại số 170 Thanh Thủy, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, phát hiện trước cửa nhà có 01 máy hàn điện tử và 01 cuộn dây hàn. V1 vào trộm cắp và đem đến bán cho người phụ nữ tên Me lấy số tiền 350.000 đồng, đã tiêu xài hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 196/KL-HĐĐG ngày 14.10.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Hải Châu, kết luận: 01 máy hàn điện tử và 01 cuộn dây hàn nêu trên có tổng trị giá là 3.545.000 đồng.

*Vật chứng thu giữ từ:*

- Chị Võ Thị A: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio, màu vàng nâu, BKS 43D1-574.58, số khung: RLCM23C10AY036765, số máy: 23C1036766.

- Anh Trần Hải N: 01 CD bên trong có lưu trữ 01 đoạn video ghi lại hình ảnh V1 trộm cắp tài sản của anh D vào ngày 06.7.2020.

- Anh Phan Văn L: 01 đĩa CD bên trong có lưu trữ 01 đoạn video ghi lại hình ảnh V1 trộm cắp tài sản của anh L vào ngày 05.7.2020.

- Anh Doãn Hoài N: 01 đĩa CD bên trong có lưu trữ 01 đoạn video ghi lại hình ảnh V1 trộm cắp tài sản của anh N vào ngày 09.7.2020.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 151/KLGĐ ngày 04.02.2021 của Trung tâm Pháp y tâm thần miền Trung, kết luận về tình trạng tâm thần của Võ Anh V1 trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại như sau:

- Kết luận về y học: Động kinh cục bộ toàn thể hóa sau chấn thương sọ não có biến đổi trí năng, nhân cách (G40).

- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, Võ Anh V1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như trên.

Tại Bản Cáo trạng số 75/CT-VKSHC ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Võ Anh V1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Anh V1 từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của các bị hại với số tiền như sau: Anh Phan Văn L: 3.551.000 đồng; anh Nguyễn Văn D: 6.698.000 đồng; anh Doãn Hoài N: 3.545.000 đồng.

Quy trừ số tiền 1.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả theo Biên lai thu số 0000429 ngày 14.9.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án 03 đĩa CD, bên trong có lưu trữ video ghi lại hình ảnh Võ Anh V1 trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Anh V1 khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội, về điều luật và tội danh mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, cha bị cáo là bệnh binh nặng loại 3/3, mẹ bị cáo sức khỏe yếu, hạn chế khả năng lao động. Bản thân bị cáo sau khi bị tai nạn giao thông bị chấn thương nặng vùng đầu dẫn đến khuyết tật nặng và bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên không ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do vậy, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự từ đó áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo - ông Võ Viết H trình bày: Thống nhất với luận cứ bào chữa của Luật sư đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại: Anh Phan Văn L, anh Nguyễn Văn D, ông Doãn Hoài N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Võ Ngọc A vắng mặt tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Các bị hại: Anh Phan Văn L, anh Nguyễn Văn D, ông Doãn Hoài N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Ngọc A vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập những người này tham dự phiên tòa hợp lệ, quá trình điều tra, Cơ quan công an đã tiến hành lấy lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Quá trình điều tra, các bị hại giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại về dân sự, không có ý kiến gì khác, nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 05 đến ngày 09 tháng 7 năm 2020, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các chủ sở hữu, V1 đã 03 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể: ngày 05.7.2020, bị cáo chiếm đoạt của anh Phan Văn L 01 máy bơm nước hiệu Daphovina và 01 túi xách đựng đồ nghề lao động. Trị giá: 3.551.000 đồng; Ngày 06.7.2020, V1 chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn D 01 thang xếp, 01 túi xách bên trong có 02 bộ TV box và 03 modem wifi. Trị giá: 6.698.000 đồng; Ngày 09.7.2020, V1 chiếm đoạt của anh Doãn Hoài N 01 máy hàn điện tử và 01 cuộn dây hàn. Trị giá: 3.545.000 đồng. Tổng trị giá tài sản V1 chiếm đoạt được là 13.794.000 đồng.

Trước đó, bị cáo đã có 02 tiền án: Ngày 24.9.2015, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 tại Bản án số 74/2015/HSST, chưa được xóa án tích; Ngày 16.01.2018, bị Tòa án nhân dân Quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 tại Bản án số 04/2018/HSST (*Tại Bản án này bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999*) chưa được xóa án tích mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Đối chiếu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự thì lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương và gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng ngừa tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự một cách nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này, bị cáo thực hiện 03 lần hành vi phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; Bị cáo tự nguyện tác động gia đình bồi thường một phần hậu quả; Cha ruột của bị cáo là bệnh binh 3/3. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận.

Đối với ý kiến của Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định được nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi là do vào năm 2012, bị cáo bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não. Đến năm 2017, bị cáo được UBND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy xác nhận khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần; mức độ nặng và được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định. Vì vậy, bị cáo chỉ được hưởng một trong hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p hoặc điểm q Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Đồng thời, quan điểm của Luật sư cho rằng cha ruột của bị cáo là bệnh binh 3/3 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là không đúng theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với tình tiết này, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Ngoài ra, bị cáo Võ Anh V1 là người có nhân thân xấu, trong khoảng thời gian từ năm 2009 đến nay, bị cáo liên tục nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật như trộm cắp tài sản, sử dụng trái phép chất ma túy đã bị xử phạt hành chính và xét xử nhiều lần, hiện có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không ăn năn, hối cải, không tự tu dưỡng để làm công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[6] Về dân sự: Các bị hại yêu cầu bồi thường với số tiền như sau: Anh Phan Văn L: 3.551.000 đồng; anh Nguyễn Văn D: 6.698.000 đồng; anh Doãn Hoài N: 3.545.000 đồng. Xét, yêu cầu bồi thường của các bị hại là có cơ sở phù hợp với Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả với số tiền 1.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0000429 ngày 14.9.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hội đồng xét xử tuyên tiếp tục quy trừ đối với số tiền này để đảm bảo thi hành án.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô BKS 43D1-574.58, thuộc sở hữu của chị Võ Thị A, cho V1 mượn sử dụng nhưng không biết V1 sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không xử lý và trả lại xe cho chị A, chị A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Xét việc Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý.

Đối với 03 đĩa CD, bên trong có lưu trữ video ghi lại hình ảnh V1 trộm cắp tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy đây không phải là vật chứng theo quy định tại Điều 89 Bộ luật Tố tụng hình sự mà là dữ liệu điện tử thuộc nguồn chứng cứ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 87 và Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý tại phần xử lý vật chứng mà lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

Đối với người phụ nữ tên Me có hành vi mua tài sản do V1 bán nhưng đến nay chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí sơ thẩm dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo **Võ Anh V1** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**1. Căn cứ:** điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

**Xử phạt:** Bị cáo Võ Anh V1 **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, tuyên:

- Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 13.794.000 đồng, cụ thể: Anh Phan Văn L: 3.551.000 đồng; Anh Nguyễn Văn D: 6.698.000 đồng; Anh Doãn Hoài N: 3.545.000 đồng.

- Quy trừ số tiền 1.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0000429 ngày 14.9.2021 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3. Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Anh V1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 639.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Minh Thông**





















## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên Hội đồng xét xử  
tòa**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên**

